



QUI TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ BẢO HIỂM TAI NẠN XE GẮN MÁY

(Được chấp thuận tại công văn số.....7086.../BTC-QLBH ngày 19/5/2009 của Bộ Tài chính)

CHƯƠNG I

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1 Công ty: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ AIG (Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 07 năm 2008, có trụ sở đăng ký tại tầng 1 tòa nhà Etown, số 364 Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- 1.2 Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, trong độ tuổi từ 18 đến 59 tại thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có yêu cầu bảo hiểm và đã đóng khoản phí bảo hiểm đầu tiên như được nêu tại điểm 2.1. Người được bảo hiểm phải đồng thời là Bên mua bảo hiểm.
- 1.3 Người thụ hưởng: là cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm.
- 1.4 Tuổi bảo hiểm: là tuổi của Người được bảo hiểm vào Ngày hợp đồng có hiệu lực tính theo lần sinh nhật vừa qua và được dùng để tính phí bảo hiểm.
- 1.5 Ngày hợp đồng có hiệu lực: là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đủ phí bảo hiểm như được nêu tại điểm 2.1. Ngày hợp đồng có hiệu lực được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.6 Giấy chứng nhận bảo hiểm: là văn bản thể hiện các chi tiết và các điều khoản và điều kiện quan trọng của hợp đồng bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm có hiệu lực ràng buộc đối với Công ty và Bên mua bảo hiểm liên quan đến việc mua và cấp bảo hiểm Tai nạn xe gắn máy.
- 1.7 Mất chi: đứt rời hoàn toàn từ cổ tay trở lên hoặc từ mắt cá trở lên.
- 1.8 Phòng độ 3: toàn bộ bề dày của da bị phá hủy do bỏng với diện tích ít nhất là năm mươi phần trăm (50%) bề mặt cơ thể.
- 1.9 Hôn mê: có nghĩa là hôn mê kéo dài ít nhất bảy ngày theo đó Người được bảo hiểm không có phản ứng với các kích thích bên ngoài (3 đến 4 điểm theo thang Glasgow) và cần phải có thiết bị hỗ trợ để duy trì sự sống.
- 1.10 Xe gắn máy: là phương tiện giao thông có hai bánh, hoạt động bằng động cơ có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên.
- 1.11 Số tiền bảo hiểm tối đa: là giới hạn tổng số tiền bảo hiểm được quy định tại các Giấy chứng nhận bảo hiểm mà Công Ty chịu trách nhiệm thanh toán cho các quyền lợi bảo hiểm đối với mỗi Người được bảo hiểm, là 200 triệu đồng.
- 1.12 Tai nạn: là một sự kiện bất ngờ, mạnh mẽ, không chủ định từ bên ngoài, và không do tác động của bệnh tật, môi tác hoặc quá trình thoái hóa, trực tiếp gây ra cái chết hoặc thương tật đối với Người được bảo hiểm.
- 1.13 Tai nạn xe gắn máy: là Tai nạn xảy ra khi Người được bảo hiểm là người lái hoặc người ngồi trên Xe gắn máy, và thương tật được bảo hiểm hay cái chết của Người được bảo hiểm phải xảy ra trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

Điều 2: Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 2.1 Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải điền đầy đủ và trung thực vào hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đủ phí bảo hiểm.
- 2.2 Để được chấp thuận bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải là bản thân người dự định được bảo hiểm.

Điều 3: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm

- 3.1 Thời hạn hợp đồng bảo hiểm là 1 năm kể từ Ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 4: Các điều khoản chung khác

- 4.1 Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ điền đầy đủ và trung thực vào hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và tuân thủ mọi điều kiện trong Hợp đồng bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 4.2 Nếu bên mua bảo hiểm có ý vi phạm nghĩa vụ được nêu tại điểm 4.1, Công ty sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào.

CHƯƠNG 2

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 5: Quyền lợi bảo hiểm

- 5.1 Nếu Người được bảo hiểm chết hoặc bị Mất 2 chi, hoặc Bồng độ 3, hoặc Hôn mê do Tai nạn xe gắn máy, Công ty sẽ chi trả 100% Số tiền bảo hiểm.
- 5.2 Nếu Người được bảo hiểm chết vì lý do khác, không phải do Tai nạn xe gắn máy, Công ty sẽ chi trả 1% của Số tiền bảo hiểm.
- 5.3 Không phụ thuộc vào số lượng Giấy chứng nhận bảo hiểm, đối với mỗi Người được bảo hiểm, Công ty chỉ chịu trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm cho các Giấy chứng nhận bảo hiểm có tổng Số tiền bảo hiểm trong giới hạn của Số tiền bảo hiểm tối đa. Đối với phần quyền lợi bảo hiểm của các Giấy chứng nhận bảo hiểm không được chi trả, Công ty sẽ hoàn phí bảo hiểm đã đóng cho khách hàng, không có lãi.
- 5.4 Số tiền tối đa chi trả theo mỗi Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm.

Điều 6: Điều khoản loại trừ

- 6.1 Công ty sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào nếu thương tật được bảo hiểm hoặc cái chết phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ các trường hợp/lý do sau đây:
 - (a) Tự tử hoặc bị nhiễm HIV/AIDS, hoặc
 - (b) Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, hoặc Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng, hoặc
 - (c) Tai nạn/Tai nạn xe gắn máy xảy ra trong khi hoặc do Người được bảo hiểm hoặc người lái Xe gắn máy bị ảnh hưởng của rượu, bia hoặc thuốc không được bác sĩ chỉ định hoặc

- (d) Người được bảo hiểm điều khiển xe gắn máy không có giấy phép lái xe hợp lệ (đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe). Người được bảo hiểm lưu thông bằng xe gắn máy vào đường cấm, đường ngược chiều, khu vực cấm, chuyển hướng xe tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. Người được bảo hiểm lưu thông ban đêm bằng xe gắn máy không có đèn chiếu sáng, lưu thông quá tốc độ, chờ vượt số lượng người theo qui định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc
- (e) Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng khi vi phạm pháp luật Việt Nam, hoặc nếu hành vi phạm tội xảy ra ở nước ngoài, vi phạm pháp luật của nước có liên quan, hoặc
- (f) Tham gia bất kỳ hoạt động nguy hiểm nào, ví dụ như đua trên các phương tiện có bánh xe.

CHƯƠNG 3

SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ PHÍ BẢO HIỂM

Điều 7: Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm

- 7.1 Số tiền bảo hiểm và số phí bảo hiểm tương ứng được xác định phù hợp với phê chuẩn của Bộ tài chính cho sản phẩm bảo hiểm này của Công ty.
- 7.2 Mệnh giá bảo hiểm tối thiểu là năm mươi triệu đồng Việt Nam. Mệnh giá bảo hiểm tối đa sẽ phụ thuộc vào thẩm định tài chính và chấp thuận tái bảo hiểm.

CHƯƠNG 4

CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt khi:

- (a) Công ty chi trả một trong các Quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc
- (b) Người được bảo hiểm chết, hoặc
- (c) Giấy chứng nhận bảo hiểm hết thời hạn một năm tính từ Ngày có hiệu lực.

CHƯƠNG 5

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 9: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 9.1 Nếu Người được bảo hiểm vẫn còn sống, Công ty sẽ thanh toán Quyền lợi bảo hiểm cho Người được bảo hiểm.
- 9.2 Trong trường hợp Người được bảo hiểm chết, Công ty sẽ thanh toán Quyền lợi bảo hiểm cho Người thụ hưởng được nêu trong hồ sơ. Nếu Người thụ hưởng chết trước Người được bảo hiểm hoặc không có Người thụ hưởng nào được chỉ định, Quyền lợi bảo hiểm sẽ được thanh toán cho người thừa kế của Người được bảo hiểm.

- 9.3 Công ty có trách nhiệm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo yêu cầu của Công ty. Người yêu cầu giải quyết phải thông báo và gửi chứng cứ về tử vong hoặc thương tật được bảo hiểm của Người được bảo hiểm cho Công ty trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm chết hoặc bị thương tật được bảo hiểm, bao gồm:
- (a) Đơn yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu.
 - (b) Bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
 - (c) Bảng chứng thể hiện quyền nhận Quyền lợi bảo hiểm (ví dụ: thư ủy quyền, di chúc hoặc các chứng nhận hợp pháp khác).
 - (d) Bảng chứng về nguyên nhân cái chết hoặc thương tật được bảo hiểm của Người được bảo hiểm do Tai nạn xe gắn máy (ví dụ: biên bản điều tra hiện trường của cơ quan công an); và bảng chứng về tử vong như Giấy chứng tử, tuyên bố chết, biên bản kết luận điều tra tai nạn, biên bản pháp y.
 - (e) Bảng chứng y khoa về thương tật được bảo hiểm đã được xác nhận bởi các tổ chức hoặc chuyên gia y khoa được công nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam.
 - (f) Bản photo bằng lái xe máy của người điều khiển Xe Gắn Máy vào thời điểm xảy ra Tai Nạn Xe Gắn Máy.
- 9.4 Trong trường hợp những giấy tờ trên không đủ để chứng minh và phục vụ công tác giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Công ty bảo lưu quyền yêu cầu thêm chứng cứ, tài liệu, giám định y tế hoặc pháp y để giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Mọi chi phí liên quan tới việc cung cấp các tài liệu bổ sung sẽ do công ty chịu trách nhiệm thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ và biểu giá theo quy định của nhà nước (nếu có). Chi phí giám định y tế hoặc pháp y sẽ do Công ty chi trả.

CHƯƠNG 6 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 10: Giải quyết tranh chấp

- 10.1 Mọi tranh chấp liên quan đến hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên thì một trong các bên có quyền đưa ra toà án ở Việt Nam nơi Công ty có trụ sở chính hoặc nơi bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp giải quyết.



BẢNG PHÍ BẢO HIỂM
SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỶ
BẢO HIỂM TAI NẠN XE GẮN MÁY

(Được chấp thuận tại công văn số...7086...../BTC-QLBH ngày 10 / 5 /2009 của Bộ Tài chính)

1. Tỷ lệ phí bảo hiểm:

Công ty áp dụng Tỷ lệ phí bảo hiểm 2,20 trên 1.000 Số tiền bảo hiểm, tỉ lệ phí này được áp dụng chung cho tất cả các độ tuổi và các nhóm nghề.

2. Cách tính phí bảo hiểm:

Phí bảo hiểm = Tỷ lệ phí bảo hiểm x Số tiền bảo hiểm

Số tiền bảo hiểm (Đồng)	Tỷ lệ phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm (Đồng)
50.000.000	2,20	$50.000.000 \times 2,20 / 1.000 = 110.000$
100.000.000	2,20	$100.000.000 \times 2,20 / 1.000 = 220.000$
150.000.000	2,20	$150.000.000 \times 2,20 / 1.000 = 330.000$
200.000.000	2,20	$200.000.000 \times 2,20 / 1.000 = 440.000$

